



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3462/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ làm cơ quan đại diện chủ sở hữu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2024);

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế

độ hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 8561/TTr-SNV ngày 23 tháng 9 năm 2026 và Tờ trình số 9074/TTr-SNV ngày 05 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ làm cơ quan đại diện chủ sở hữu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn

QUY CHẾ

Hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
(Kèm theo Quyết định số: 3462/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao của Kiểm soát viên; cơ chế phối hợp giữa Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan; cơ chế đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Kiểm soát viên; tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ làm Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ làm Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

2. Chủ tịch, Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ làm Cơ quan đại diện Chủ sở hữu; các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp trong hoạt động của Kiểm soát viên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cơ quan đại diện Chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.
- Công ty là các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ làm Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.
- Kiểm soát viên là cá nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thực hiện các quy định tại Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 107, Điều 108 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và quy định tại Điều 8,

Điều 9, Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

4. Ban kiểm soát là bộ phận do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định thành lập, có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng ban kiểm soát. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

5. Điều lệ Công ty là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NGHĨA VỤ, QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm, Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc theo đúng chuyên ngành phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.

2. Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty; không là cán bộ, công chức, viên chức.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện Chủ sở hữu của công ty, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của công ty.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Đủ sức khỏe hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật;
- b) Đang trong thời hạn xử lý kỷ luật;
- c) Đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử;

Điều 5. Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công ty.

2. Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty.

3. Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty.

4. Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty.

5. Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

6. Giám sát hợp đồng, giao dịch của công ty với các bên có liên quan;

7. Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty;

8. Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, và 7 Điều này cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và các cơ quan có liên quan.

9. Có ý kiến độc lập về chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh hằng năm, phân phối lợi nhuận và các nội dung khác về quản lý, sử dụng vốn của doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, sử dụng hiệu quả vốn, tài sản, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực, phù hợp với quy mô, tình hình hoạt động của doanh nghiệp

10. Xây dựng kế hoạch công tác năm, trình Cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I hàng năm; thực hiện theo kế hoạch công tác năm được phê duyệt. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho Công ty, Ban Kiểm soát chủ động thực hiện đồng thời báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

11. Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu, quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 6. Quyền của Ban Kiểm soát

1. Tham gia các cuộc họp, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu với Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty.

2. Chất vấn Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

3. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty.

4. Kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

5. Yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

6. Yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của công ty con (nếu có) khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

7. Đề nghị Cơ quan đại diện Chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Kiểm soát viên thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao (nếu xét thấy cần thiết).

8. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp, Điều lệ doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và pháp luật có liên quan.

2. Không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp, hoạt động quản lý, điều hành của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp và các chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

4. Bảo đảm không trùng lặp về phạm vi, nội dung, đối tượng, thời gian giám sát, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch công tác hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên, báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu để theo dõi, giám sát.

b) Điều phối hoạt động chung của Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.

c) Tổng hợp ý kiến của các Kiểm soát viên khác vào các báo cáo, chương trình công tác để gửi Cơ quan đại diện Chủ sở hữu theo quy định.

d) Trường hợp vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản cho một (01) Kiểm soát viên thay mặt để phân công, điều phối hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm:

a) Chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

b) Chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được phân công, đồng thời phối hợp với các Kiểm soát viên khác trong việc thực hiện nhiệm vụ.

3. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

a) Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi quý một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả hoạt động trong quý báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát. Chủ trì cuộc họp là Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền bằng văn bản. Thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm, chương trình, nội dung cuộc họp. Cuộc họp của Ban kiểm soát phải được lập biên bản và lưu giữ theo chế độ quy định. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên, Kiểm soát viên thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Quy chế này.

b) Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp cuộc họp của Ban kiểm soát chỉ có 02 Kiểm soát viên và không thống nhất được ý kiến thì Trưởng Ban kiểm soát có ý kiến quyết định. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt, phải ủy quyền bằng văn bản cho Kiểm soát viên khác chủ trì, ý kiến của Kiểm soát viên được ủy quyền là ý kiến quyết định trong trường hợp không thống nhất ý kiến giữa 02 Kiểm soát viên tại cuộc họp. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên phụ trách.

c) Trường hợp có sự bất đồng ý kiến giữa các Kiểm soát viên, Kiểm soát viên có quyền bảo lưu ý kiến. Các ý kiến khác với quyết định được thông qua tại cuộc họp của Ban kiểm soát phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

4. Ban Kiểm soát đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

35. Ban Kiểm soát được sử dụng con dấu của Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Công ty phối hợp với Ban Kiểm soát xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu công ty và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ công ty.

7. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 10. Các phương pháp và nội dung giám sát của Ban Kiểm soát

1. Phương pháp giám sát:

a) Giám sát gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau; Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát, đối chiếu với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để kiến nghị các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung. Nếu phát hiện ở Công ty và các đơn vị trực thuộc có dấu hiệu sai lệch, vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách của nhà nước, các quy định về quản lý tài chính, Ban Kiểm soát phải có ý kiến để Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty xem xét, có sự khắc phục và điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp không thể khắc phục, điều chỉnh thì phải báo cáo bằng văn bản, đề xuất biện pháp xử lý và xin ý kiến chỉ đạo của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

b) Giám sát trực tiếp: Ban Kiểm soát trực tiếp làm việc với cá nhân, đơn vị trực thuộc có liên quan trong Công ty để thực hiện việc giám sát, kiểm tra các chứng từ, tài liệu, báo cáo để đối chiếu với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để có ý kiến đánh

giá việc chấp hành các quy định của các cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Nội dung giám sát:

a) Giám sát thường xuyên: Căn cứ kế hoạch, chương trình công tác giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ phê duyệt; Ban Kiểm soát thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng giám sát, kiểm tra với Chủ tịch, Giám đốc Công ty và đối tượng được giám sát trước khi thực hiện, cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện quản lý điều hành của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

- Giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định về hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật tại Công ty;

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các quy chế, quy trình quản lý hoạt động nội bộ Công ty;

- Kiểm tra, kiểm soát chi tiết các tài liệu, chứng từ kế toán và tài liệu liên quan;

- Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty theo quy định pháp luật;

- Các công việc phát sinh thực tế khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

b) Giám sát định kỳ:

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm;

- Việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

- Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Thẩm định việc xác định quỹ tiền lương, tiền thưởng để báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu;

- Thẩm định các báo cáo khác trước khi trình Cơ quan đại diện Chủ sở hữu hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;

- Các công việc phát sinh thực tế khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

c) Giám sát đột xuất: Khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền; do yêu cầu công việc phải giám sát đột xuất hoặc có đơn thư khiếu nại, tố giác cần phải xác minh; Ban Kiểm soát quyết định thực hiện việc giám sát đột xuất; đồng thời, thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng giám sát đột xuất với Chủ tịch, Giám đốc Công ty và báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu trước khi thực hiện.

Điều 11. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Kiểm soát viên

1. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ; Cơ quan đại diện Chủ sở hữu cho ý kiến về mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng cụ thể của Kiểm soát viên và thông báo để doanh nghiệp chi trả cho Kiểm soát viên.

2. Thù lao đối với Kiểm soát viên không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng không được vượt quá 20% mức tiền lương tương ứng của Kiểm soát viên chuyên trách.

3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ phúc lợi, ưu đãi và tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể khác của doanh nghiệp như cán bộ, nhân viên và người lao động của doanh nghiệp.

4. Điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tối thiểu Phó giám đốc tại doanh nghiệp; được tính vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của doanh nghiệp.

Chương III

CƠ CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 12. Cơ chế phối hợp giữa Ban Kiểm soát và Chủ tịch, Giám đốc Công ty

1. Đối với Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

a) Khi xem xét, đánh giá các báo cáo của Công ty nếu cần làm rõ về các nội dung giám sát, Ban Kiểm soát yêu cầu Công ty cung cấp báo cáo, hợp đồng, sổ sách kế toán và tài liệu hoặc giải trình những vấn đề liên quan;

b) Ban Kiểm soát hoạt động với tư cách khách quan, độc lập trong quá trình kiểm tra, giám sát đồng thời phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch, Giám đốc Công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình;

c) Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp giao ban, họp lãnh đạo Công ty mở rộng, họp chuyên đề và các cuộc khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát tại Công ty và có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết;

d) Kiểm tra công tác chấp hành việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền qua các kiến nghị, điều chỉnh của các đoàn kiểm toán, kiểm tra, thanh tra (nếu có);

đ) Ban Kiểm soát gửi báo cáo đến Cơ quan đại diện Chủ sở hữu thì đồng thời gửi cho Công ty, trừ trường hợp có quy định khác của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

2. Đối với Chủ tịch và Giám đốc Công ty

a) Công ty, Chủ tịch, Giám đốc Công ty được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc quyết định bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty;

b) Đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Công ty phải gửi thông tin đến Ban Kiểm soát cùng một thời điểm và phương thức như đối với Chủ tịch, Giám đốc Công ty;

c) Trước khi gửi báo cáo đến Cơ quan đại diện Chủ sở hữu, Ban Kiểm soát thống nhất với Chủ tịch, Giám đốc công ty các nội dung báo cáo. Trường hợp Chủ tịch, Giám đốc công ty có ý kiến khác với nội dung báo cáo thì Công ty có quyền gửi văn bản đến Cơ quan đại diện Chủ sở hữu trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Kiểm soát viên;

d) Thực hiện các biện pháp quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm mục tiêu bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, nếu xét thấy Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của Công ty thì Công ty có quyền báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu, đồng thời thông báo cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên biết;

đ) Phối hợp cùng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên nắm bắt các thông tin về việc triển khai, thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát. Chủ tịch, Giám đốc Công ty và những người quản lý khác trong Công ty phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu phục vụ cho Ban Kiểm soát;

e) Tổ chức, thu xếp nơi làm việc, cơ sở vật chất và trang thiết bị công tác phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát;

g) Chủ động phối hợp cùng Ban Kiểm soát trong các cuộc họp giao ban, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề và các cuộc họp khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát để cùng tham gia đóng góp ý kiến vào các phương án, mục tiêu, chiến lược kinh doanh cũng như góp ý vào các nội quy, quy chế của Công ty nhằm hoàn thiện và đúng với quy định của pháp luật;

h) Chủ động phối hợp cùng Ban Kiểm soát khắc phục những kiến nghị, thực hiện các kết luận mà Ban Kiểm soát đã đưa ra qua các cuộc kiểm tra, giám sát (nếu có) hoặc các yêu cầu của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13. Cơ chế phối hợp, báo cáo, xin ý kiến giữa Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Đối với Cơ quan đại diện Chủ sở hữu

a) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động;

b) Phê duyệt kế hoạch xây dựng công tác hàng năm của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên;

c) Theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động, quản lý, chế độ chính sách của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên;

d) Thông báo đầy đủ cho Ban Kiểm soát về quyết định của mình liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 5 Quy chế này;

đ) Trả lời kịp thời bằng văn bản các kiến nghị, đề xuất đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách mà Ban Kiểm soát gửi xin ý kiến Cơ quan đại diện Chủ sở hữu;

e) Thông báo cho Công ty và các cơ quan liên quan về việc ra quyết định bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành, để Công ty thu xếp nơi làm việc và các trang thiết bị công tác phục vụ cho công việc của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

2. Đối với Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên

a) Quý I hàng năm, Ban Kiểm soát phải xây dựng kế hoạch công tác hàng năm trình Cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt và thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác năm đã được phê duyệt;

b) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác xây dựng hàng năm Ban Kiểm soát phải chủ động công việc ngoài phạm vi kế hoạch mà không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cần phát hiện kịp thời những sai phạm hoặc những dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc đưa ra các kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có), đồng thời báo cáo ngay cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty để phối hợp đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời;

c) Định kỳ trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý II và chín mươi (90) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm, Ban Kiểm soát phải gửi cho UBND tỉnh Phú Thọ báo cáo bằng văn bản về tình hình thực hiện quyền của Ban Kiểm soát tại Công ty quy định tại Điều 5 Quy chế này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới;

d) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty (nếu xét thấy cần thiết).

Chương IV

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ NHIỆM VỤ CỦA TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 14. Trách nhiệm, thời điểm, căn cứ, tiêu chí đánh giá xếp loại

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu giao nhiệm vụ công tác hàng năm và đánh giá xếp loại đối với Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

2. Việc đánh giá Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên được thực hiện hàng năm sau khi Cơ quan đại diện Chủ sở hữu công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Đối với Kiểm soát viên là đảng viên thì đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên trước; sau đó Cơ quan đại diện Chủ sở hữu thực hiện đánh giá theo quy định. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu vào hồ sơ và thông báo đến Kiểm soát viên. Việc đánh giá hàng tháng, quý (nếu có) được thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên được đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm theo 04 mức độ: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Căn cứ, tiêu chí để đánh giá xếp loại Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, bao gồm:

a) Nhóm tiêu chí chung về: Chính trị, tư tưởng; phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật; khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, thái độ công tác; tự phê bình và phê bình; tự sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm;

b) Kết quả xếp loại của doanh nghiệp;

c) Việc thực hiện quyền, trách nhiệm của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này;

d) Các quy định khác (nếu có) của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Trình tự, thủ tục đánh giá

1. Kiểm soát viên viết bản tự nhận xét, đánh giá theo nội dung, tiêu chí đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại chất lượng gửi Cơ quan đại diện Chủ sở hữu qua Sở Nội vụ;

2. Sở Nội vụ lấy ý kiến nhận xét, đánh giá, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường (nếu cần).

3. Căn cứ vào tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng và nhiệm vụ được giao theo kế hoạch hàng năm, Sở Nội vụ tổng hợp ý kiến đề xuất Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định mức xếp loại chất lượng đối với Kiểm soát viên.

4. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định mức xếp loại chất lượng đối với kiểm soát viên theo thẩm quyền.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu hướng dẫn triển khai thực hiện quy chế này; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định liên quan đến vướng mắc của Quy chế trong quá trình thực hiện theo đề nghị của các sở, ngành và các Công ty.

Tổng hợp đánh giá, đề xuất mức xếp loại chất lượng thực hiện nhiệm vụ hàng năm đối với Kiểm soát viên, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch công tác hàng năm của Kiểm soát viên;

b) Theo đề nghị của Sở Nội vụ, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và bản tự nhận xét, đánh giá, các tiêu chí đánh giá của Kiểm soát viên để nhận xét, đánh giá và đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm đối với Kiểm soát viên, gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Theo đề nghị của Sở Nội vụ, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và bản tự nhận xét, đánh giá, các tiêu chí đánh giá của Kiểm soát viên để nhận xét, đánh giá và đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm đối với Kiểm soát viên, gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch công tác hàng năm của Kiểm soát viên thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

4. Các nội dung, quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Quy chế này.

5. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên chưa được nêu trong Quy chế này sẽ thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan; trường hợp có những quy định của pháp luật khác với những điều, khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định của pháp luật để điều chỉnh hoạt động của Kiểm soát viên.

6. Quy chế này được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế khi Nhà nước ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật mới liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên, hoặc trong quá trình thực hiện có phát

sinh những vướng mắc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế, các cơ quan, tổ chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC
MẪU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HÀNG NĂM
CỦA TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN
(Kèm theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty TNHH một thành viên
do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

UBND TỈNH PHÚ THỌ
TÊN ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ,
XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM.....

- Họ và tên:
 - Chức vụ:

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nếu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
1	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, lễ lối làm việc chuẩn mực;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
2	Luôn gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
3	Hoàn thành tốt việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có);	1. Đã khắc phục 2. Chưa khắc phục		
4	Việc chấp hành và tuân thủ chỉ đạo của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.	1. Đạt 2. Chưa đạt		
5	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao: - Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn. - Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Công ty trong việc điều lệ của Công ty, quy chế tài chính của Công ty, tổ chức sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; - Giám sát hoạt động của Chủ tịch, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Công ty trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế	Theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm: 1. Đạt 100%. 2. Đạt từ 90% trở lên. 3. Đạt từ 70% đến < 90%. 4. Đạt dưới 70%.		

hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của doanh nghiệp; bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp; - Giám sát hoạt động của Chủ tịch, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp, chế độ tiền lương, tiền thưởng; - Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá Công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời chính xác; - Phản ánh kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp mình kiểm soát; - Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới Ủy ban nhân dân tỉnh, về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của tỉnh; kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; - Thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình công tác hàng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối chiếu kết quả thực hiện với chương trình công tác);			
--	--	--	--

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI: (đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây):

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 1)		Hoàn thành tốt nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 2)		Hoàn thành nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 3)		Không hoàn thành nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 2 và nội dung 5 ở mức 4)	
--	--	---	--	---	--	---	--

Phủ Thọ, ngày tháng năm

Người tự nhận xét, đánh giá
(Ký, ghi rõ họ tên)